

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 26-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hoàng Tập.
2. Ông Nguyễn Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn D, tên gọi khác: **DH** sinh năm 1997, tại Thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, cùng cư trú tại: thôn 3, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ.con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 21-02-2012, Nguyễn Văn D bị UBND Tp. B ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý đưa vào trại giáo dưỡng số 327/QĐ, chấp hành xong ngày 30-12-2013.

+ Ngày 17-9-2015, Nguyễn Văn D bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 34/2015/HSST, đã xóa án tích.

+ Ngày 23-6-2016, Nguyễn Văn D bị Công an Tp. B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi: Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ, theo Quyết định số 69/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt. Tuy nhiên, do Công an Tp. B chưa thực hiện các biện pháp bắt buộc Nguyễn Văn D chấp hành Quyết định xử phạt, đến thời điểm phạm tội ngày 08-10-2019 thì thời hiệu thi hành xử phạt của Quyết định nêu trên đã hết nên

không được coi là đã bị xử phạt hành chính được quy định tại điều 7 và điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B từ ngày 08-10-2019 cho đến nay. *Có mặt.*

2. Họ và tên: Đỗ Nguyễn Tiến Đ, tên gọi khác: không; sinh năm 1998, tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973, cùng cư trú tại: Xóm 3, Thôn 3, xã Đại Lào, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 04-10-2018, Đỗ Nguyễn Tiến Đ bị TAND Tp. B, phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 62/2018/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B từ ngày 08-10-2019 cho đến nay. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Vũ Thanh V, sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn 3, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 08-10-2019 tại phòng số 06 Nhà nghỉ A tại địa chỉ đường Q, thôn 2, xã L, Tp. B, Cơ quan CSĐT – Công an Tp. B bắt quả tang Nguyễn Văn D đang tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải mà D đang mặc có 01 gói nilon màu trắng kích thước (04x04)cm, trên miệng có rãnh khép kín cùng vạch kẻ ngang màu xanh, bên trong chứa các chất dạng tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy – Mẫu M1 (theo lời khai của D là ma túy đá). Tại hiện trường còn có Lê Vũ Thanh V, sinh năm 2000, trú tại thôn 5, xã Đ, Tp. B. Bảo Lộc nhưng không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của D.

Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện: Tại khu vực mặt đất phía dưới, bên ngoài cửa sổ phòng số 06 nhà nghỉ A có: 01 gói nilon kích thước 11,5cm x 07cm trên miệng có rãnh khép kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ; 01 gói nilon màu trắng kích thước 01cm x 4,5cm được hàn kín hai đầu; 01 gói nilon kích thước 01cm x 04cm được hàn kín hai đầu, đều chứa các chất dạng tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy – Mẫu M2 (theo lời khai của D là ma túy đá).

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Vào trưa ngày 06-10-2019, Nguyễn Văn D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh – đen gắn sim số 0963.950.404 gọi đến số điện thoại có đuôi “742” của 01 đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy và hẹn cho người xuống Tp. Hồ Chí Minh nhận hàng, mục đích để sử dụng. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06-10-2019, D đến phòng số 6 nhà nghỉ A gặp Đỗ Nguyễn Tiến Đ, D đưa cho Đ số tiền 19.000.000 đồng cùng số điện thoại của K và nhờ Đ xuống Tp. Hồ

Chí Minh để giao tiền cho K rồi lấy ma túy đá vận chuyển về giao cho D. Toàn bộ số tiền này đã bao gồm chi phí đi lại, sinh hoạt và cho rằng sẽ được D cho sử dụng ma túy chung nên Đ đồng ý vận chuyển ma túy hộ D. Đến 03 giờ 00 phút ngày 07-10-2019, Đ cầm tiền đón xe khách xuống Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh gắn sim số 0354.369.351 liên hệ với K đến đón về Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ đưa cho K số tiền 17.000.000 đồng, K cầm tiền bỏ đi một lúc rồi quay lại đưa cho Đ 03 gói nilon gồm: 01 gói nilon kích thước 11,5cm x 07cm trên miệng có rãnh khế kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ; 01 gói nilon màu trắng kích thước 01cm x 4,5cm được hàn kín hai đầu; 01 gói nilon kích thước 01cm x 04cm được hàn kín hai đầu, đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng mà Đ biết rõ là ma túy đá. Sau đó, Đ đón xe khách vận chuyển 03 gói nilon chứa chất ma túy nêu trên về Tp. B.

Sáng ngày 07-10-2019, Nguyễn Văn D đến khu vực đường Ng, Phường 2, Tp. B mua của 01 đối tượng tên “LHG” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 01 bọc nilon màu trắng kích thước (04x04)cm chứa ma túy đá với giá 600.000 đồng mang về nhà sử dụng rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến tối ngày 07-10-2019, Đ về đến Tp. B và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen kèm sim số 0563.804.525 nhắn tin thông báo cho D biết và hẹn gặp tại nhà nghỉ A. Lúc này, Đ đã sử dụng số tiền có được để mua ma túy và thanh toán chi phí đi lại nên chỉ còn 400.000 đồng. Đ thuê phòng số 04 nhà nghỉ A rồi rủ A và Bùi Văn C, sinh năm 1995, trú tại thôn 5, xã Đ, Tp. B đến, lấy một ít ma túy từ gói nilon kích thước (11,5x07)cm cho vào bộ dụng cụ sử dụng cùng Văn và C, rồi cất 03 gói nilon nêu trên vào 01 hộp nhựa màu xanh – trắng loại đựng kem Vinamilk đặt trong phòng. Sau đó, C ra về nên Đ và V khóa cửa phòng nằm ngủ. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08-10-2019, D đến phòng Đ lấy hộp nhựa nêu trên mang sang phòng số 06 nhà nghỉ A. Lúc này, C lấy bộ dụng cụ đựng sẵn ma túy từ phòng Đ mang sang phòng số 06 rồi cùng D và V sử dụng ma túy. Sau đó, C ra về nên D khóa cửa phòng nằm nghỉ. Đến 09 giờ 40 phút cùng ngày, D thấy lực lượng chức năng đến kiểm tra nên ném 03 gói nilon chứa ma túy cùng một số dụng cụ sử dụng ma túy ra bên ngoài cửa sổ phòng số 06 nhưng vẫn bị Cơ quan điều tra bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Theo kết luận giám định số: 1598/GĐ- PC09 ngày 11-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- + Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định (mẫu M1) là ma túy có khối lượng 0,2011g, loại Methamphetamine;

- + Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nilon được niêm phong gửi giám định (mẫu M2) là ma túy có khối lượng 10,2733g loại Methamphetamine;

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy mà Nguyễn Văn D đã tàng trữ trái phép là 10,4744 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng ma túy mà Đỗ Nguyễn Tiến Đ đã vận chuyển trái phép giúp cho D là 10,2733 gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBL, ngày 03 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đỗ Nguyễn Tiến Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Đỗ Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Tiến Đ từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng chứng minh tội phạm và công cụ phạm tội, gồm:
 - + 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1598/2019.
 - + 01 sim số 0963.950.404; 01 sim số 0354.369.351; 01 sim số 0563.804.525;
 - + 01 nắp nhựa kích thước 18,5cm x 11,5cm màu xanh và 01 khay nhựa kích thước 18,5cm x 1,5cm, có chữ “Vinamilk kem đậu xanh”;
 - + 01 bịch nilon màu trắng kích thước 7,5cm x 04cm trên miệng có rãnh khẹp kín và vạch kẻ ngang màu đỏ;
 - + 01 bình nhựa cuốn băng keo đen hai đầu kèm nắp nhựa màu trắng;
 - + 11 bịch nilon ghi chữ ALLO màu đỏ kích thước 07cm x 10cm;
 - + 04 nỏ thủy tinh màu trắng;
 - + 04 gói nilon có viền chữ màu đỏ kích thước 4,5cm;
 - + 03 túi nilon trống kích thước 04cm x 7,5cm có vạch kẻ ngang màu đỏ;
 - + 01 túi nilon phía trên có rãnh khẹp kín màu trắng kích thước 7,5cm x 09cm;
 - + 01 túi nilon trống kích thước 5,5cm x 07cm có chữ “ALLO” màu đỏ;
 - + 03 kéo y tế bằng kim loại dài 9,5cm;
 - + 03 hộp quẹt gas;
 - + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh hình chiếc xe đạp, 01 chiếc phễu, 01 ống hút nhựa;
 - + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống hút màu xanh, 01 bình nhựa, 01 nỏ bằng thủy tinh.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước công cụ phạm tội và số tiền liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh – đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 400.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 màu trắng kèm sim số 0961.585.411; 01 chùm chìa khóa gồm 07 chìa bằng kim loại và số tiền 2.400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh A được 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh đen bị nứt góc màn hình phía trên, bên trái kèm sim số 0583.609.063.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo D và Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị

cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo D nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và cho bị cáo D sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

+ Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn D và Đỗ Nguyễn Tiến Đ đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; kết luận giám định; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08-10-2019, tại phòng số 06 của Nhà nghỉ An Bình, địa chỉ đường Q, thôn 2, xã Lộc Châu, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 10,4744 gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Đỗ Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép hộ cho Nguyễn Văn D từ Tp. Hồ Chí Minh về Tp. B, tỉnh Lâm Đồng 10,2733 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo Đỗ Nguyễn Tiến Đ đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKSBL, ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, cũng như nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên

các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Các bị cáo thực hiện tội phạm là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:

+ Ngày 21-02-2012, bị UBND Tp. B xử lý hành chính theo Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý đưa vào trại giáo dưỡng số 327/QĐ, chấp hành xong ngày 30-12-2013.

+ Ngày 17-9-2015, bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 34/2015/HSST, đã xóa án tích.

+ Ngày 23-6-2016, bị Công an Tp. B xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt số tiền 4.000.000 đồng, chưa nộp phạt. Đến thời điểm phạm tội ngày 08-10-2019 thì thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt hành chính này đã hết nên không được coi là đã bị xử phạt hành chính được quy định tại điều 7 và điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với bị cáo Đỗ Nguyễn Tiến Đ: Ngày 04-10-2018 bị TAND Tp. B, phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 62/2018/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2019.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với cáo Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Đỗ Nguyễn Tiến Đ, ngày 04-10-2018 bị TAND Tp. B, phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 62/2018/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2019, chưa được xóa án tích, nhưng lại phạm tội rất nghiêm trọng nên xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Phạt bổ sung: Các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp nên miễn phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Vật chứng chứng minh tội phạm và công cụ phạm tội, tịch thu tiêu huỷ gồm:

+ 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1598/2019.

+ 01 sim số 0963.950.404; 01 sim số 0354.369.351; 01 sim số 0563.804.525;

- + 01 nắp nhựa kích thước 18,5cm x 11,5cm màu xanh và 01 khay nhựa kích thước 18,5cm x 1,5cm, có chữ “Vinamilk kem đậu xanh”;
- + 01 bịch nilon màu trắng kích thước 7,5cm x 04cm trên miệng có rãnh khẹp kín và vạch kẻ ngang màu đỏ;
- + 01 bình nhựa cuốn băng keo đen hai đầu kèm nắp nhựa màu trắng;
- + 11 bịch nilon ghi chữ ALLO màu đỏ kích thước 07cm x 10cm;
- + 04 nỏ thủy tinh màu trắng;
- + 04 gói nilon có viền chữ màu đỏ kích thước 4,5cm;
- + 03 túi nilon trống kích thước 04cm x 7,5cm có vạch kẻ ngang màu đỏ;
- + 01 túi nilon phía trên có rãnh khẹp kín màu trắng kích thước 7,5cm x 09cm;
- + 01 túi nilon trống kích thước 5,5cm x 07cm có chữ “ALLO” màu đỏ;
- + 03 kéo y tế bằng kim loại dài 9,5cm;
- + 03 hộp quẹt gas;
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh hình chiếc xe đạp, 01 chiếc phễu, 01 ống hút nhựa;
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống hút màu xanh, 01 bình nhựa, 01 nỏ bằng thủy tinh.

- Vật chứng dùng làm công cụ phạm tội và số tiền liên quan đến việc phạm tội, tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 400.000đ.

- Tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu trắng kèm sim số 0961.585.411; 01 chùm chìa khóa gồm 07 chìa bằng kim loại cùng số tiền 2.400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh A được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh đen bị nứt góc màn hình phía trên, bên trái kèm sim số 0583.609.063.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với anh A và anh Bùi Văn C là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo. Tuy nhiên, anh V và anh C không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với K và L là các đối tượng đã bán ma túy cho D và Đ. Tuy nhiên, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận một phần.

[12] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Đỗ Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Văn D**, (tên gọi khác **DH**) **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-10-2019.

+ Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Đỗ Nguyễn Tiến Đ 09** (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-10-2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ gồm:

- + 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1598/2019.
- + 01 sim số 0963.950.404; 01 sim số 0354.369.351; 01 sim số 0563.804.525;
- + 01 nắp nhựa kích thước 18,5cm x 11,5cm màu xanh và 01 khay nhựa kích thước 18,5cm x 1,5cm, có chữ “Vinamilk kem đậu xanh”;
- + 01 bịch nilon màu trắng kích thước 7,5cm x 04cm trên miệng có rãnh khẹp kín và vạch kẻ ngang màu đỏ;
- + 01 bình nhựa cuốn băng keo đen hai đầu kèm nắp nhựa màu trắng;
- + 11 bịch nilon ghi chữ ALLO màu đỏ kích thước 07cm x 10cm;
- + 04 nỏ thủy tinh màu trắng;
- + 04 gói nilon có viền chữ màu đỏ kích thước 4,5cm;
- + 03 túi nilon trống kích thước 04cm x 7,5cm có vạch kẻ ngang màu đỏ;
- + 01 túi nilon phía trên có rãnh khẹp kín màu trắng kích thước 7,5cm x 09cm;
- + 01 túi nilon trống kích thước 5,5cm x 07cm có chữ “ALLO” màu đỏ;
- + 03 kéo y tế bằng kim loại dài 9,5cm;
- + 03 hộp quẹt gas;
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh hình chiếc xe đạp, 01 chiếc phễu, 01 ống hút nhựa;
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống hút màu xanh, 01 bình nhựa, 01 nỏ bằng thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu trắng, kèm sim số 0961.585.411; 01 chùm chìa khóa gồm 07 chìa bằng kim loại cùng số tiền 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm ngàn đồng), số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh A được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 màu xanh đen bị nứt góc màn hình phía trên – bên trái kèm sim số 0583.609.063.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-02-2020 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền theo uỷ nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 12 ngày 07-02-2020 giữa cơ quan Công an Tp. B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Đỗ Nguyễn Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công